TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T kết hôn với chị Trần Thị M trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Anh, chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện

tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Hai bên không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau. Nay anh T và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M đều trình bày: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017. Sau khi ly hôn, anh T và chị M thống nhất thỏa thuận giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Tuấn A. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con Tuấn A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T, chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Tuấn

A, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*), kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con Tuấn A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Vũ Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân T và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001805 và Biên lai số 0001806 ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 39/2016 ngày 04/11/2016);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)